

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 11 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Văn B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Văn B tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Văn B thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 26/04/2002, Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày 09/10/2005. Hiện các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001123, ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Mỹ An (GCNKH số 624 ngày 17/12/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (K. Ngọc), VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Ngọc**